

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 09 Ph, phường Ng, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 111 M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Nhật N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao cho bà Nguyễn Thị O quản lý, sử dụng diện tích đất 729,4m² (Trong đó có 200 m² đất thổ cư) tại thửa đất số 173, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất: Quốc lộ 14, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH 06553 ngày 16/3/2023 mang tên bà Nguyễn Thị O và bà Nguyễn Thị Diệu H. Có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp Quốc lộ 14, rộng 7,9m;
- Phía Tây giáp thửa số 170, rộng 7,9m;
- Phía Nam giáp thửa đất giao cho bà Nguyễn Thị Diệu H, dài 91,5m;
- Phía Bắc giáp thửa số 130, 156, dài 29,3m + 60,5m.

Thửa đất có giá trị: 7,9m x 150.000.000 đồng/m = 1.185.000.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

(Kèm theo Sơ đồ trích lục ngày 12/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum).

2.2. Giao cho bà Nguyễn Thị Diệu H quản lý, sử dụng diện tích đất 336,2m² (Trong đó có 200 m² đất thổ cư) tại thửa đất số 173, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất: Quốc lộ 14, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH 06553 ngày 16/3/2023 mang tên bà Nguyễn Thị O và bà Nguyễn Thị Diệu H. Có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp Quốc lộ 14, rộng 5m;
- Phía Tây giáp thửa số 170, rộng 3,6m.
- Phía Nam giáp thửa số 195, dài 37m + 6,2m + 43,1m + 6m;
- Phía Bắc giáp thửa đất giao cho bà Nguyễn Thị O, dài 91,5m;

Thửa đất có giá trị: 5m x 150.000.000 đồng/m = 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

(Kèm theo Sơ đồ trích lục ngày 12/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum).

2.3. Đối với tài sản gắn liền với đất gồm có: 01 nhà, có kết cấu tường xây gạch, trát vữa xi măng, có kích thước 7,42m x 6,23m, mái lợp ngói, 02 cửa chính có 08 cánh gỗ, kích thước (0,4m x 2,2m) x 8 cánh, nhà xây năm 1969 và 05 cây nhãn, trong đó, có 04 cây có đường kính khoảng 25-30cm, 01 cây có đường kính khoảng 50cm; 01 giếng, xây năm 1967, đường kính 1,3m, xây gạch. Nhà và giếng nước đã cũ, hư hỏng, hết khấu hao sử dụng, giá trị còn lại theo Hội đồng định giá là 0 đồng; cây nhãn trồng hơn 20 năm, không cho ra quả, không còn giá trị định giá. Các đương sự thống nhất các bên tự tháo dỡ tài sản trên phần đất đã được phân chia.

2.4. Bà Nguyễn Thị O và bà Nguyễn Thị Diệu H có quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã được phân chia theo quy định của pháp luật.

2.5. Về chi phí tố tụng: Căn cứ các Điều 157 và 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*). Bà Nguyễn Thị O thỏa thuận chịu toàn bộ. Bà Nguyễn Thị O (thông qua người đại diện theo ủy quyền) đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng tại Tòa án.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do hòa giải thành, nên các đương sự phải chịu 50% đối với giá trị tài sản mà họ được chia.

Bà Nguyễn Thị O là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Kon Tum;
- Chi cục THA DS Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương